

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

- Ông Trương Văn C – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Võ Quang H – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Xuân T1, sinh năm 1984; có mặt.

- Chị Trần Thị T2, sinh năm 1990; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ L, tổ dân phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người kháng cáo: Ông Trần Xuân R, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Nội dung vụ án được tóm tắt theo trình bày của đương sự:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện ông Trần Xuân R và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 1995, Công ty C1 giao thửa đất số 18, tờ bản đồ số 6, diện tích 4.950 m² cho bà Nguyễn Thị L (cán bộ công ty) quản lý sử dụng. đến năm 2004, thì Công ty C1 lấy lại và giao cho ông R sản xuất, sử dụng. Tại thời điểm giao đất cho hộ ông R gồm có: vợ chồng ông R và các con là Trần Xuân T1, Trần Thị T2. Sau khi giao đất ông R đã làm nhà ở và trồng cây cà phê, cây sầu riêng trên đất, nhằm phục vụ cho đời sống. Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố B đã ban hành quyết định thu hồi đất và Quyết định số 6680/QĐ - UBND ngày 22/9/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, phường T, TP . (đợt 4).

Theo phương án ban đầu làm việc thì nhà nước bồi thường cho ông R số tiền là 667.492.047 đồng, nhưng tại Quyết định số 6680/QĐ-UBND của UBND thành phố B chỉ bồi thường 545.746.574 đồng. Theo ông R mức bồi thường giá trị tài sản theo Quyết định 6680 là quá thấp, không đúng với phương án ban đầu, cụ thể:

+ Bể nước xây gạch 200x200 có tô trát diện tích (2x2,1x1,9)m³ có nắp đầy bê tông chất lượng còn 70%: Theo phương án 256/PA-TTPTQĐ ngày 22/7/2020 thì mức bồi thường là 12.913.715 đồng nhưng theo Quyết định số 6680/QĐ - UBND ngày 22/9/2021 chỉ bồi thường 5.255.309 đồng.

+ Cây trồng vượt mật độ 50% trên diện trồng cây được hỗ trợ 60% (Cây Cam trồng năm 2016): Theo phương án 256/PA-TTPTQĐ ngày 22/7/2020 bồi thường 20.428.800 đồng nhưng theo Quyết định số 6680/QĐ - UBND ngày 22/9/2021 thì không bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông R.

+ Đối với tài sản là hàng rào kết cấu móng bó gạch, tường gạch cao 0.5m, trên gắn lưới B40, trụ sắt V3 cao 1,2 m, dài 15,3 m và hàng rào kết cấu móng bó gạch, tường xây gạch cao 0.4m, trên gắn lưới B40, trụ bê tông 100x100 cao 1,2 m, dài 283m (xây dựng vào năm 2014, 2015, 2016) nhưng không được bồi thường vì trung tâm quỹ đất cho rằng hàng rào này ông R xây năm 2019; tạm tính giá trị của $15,3\text{m} + 283\text{ m} = 298,3\text{ m} \times 166.000\text{ đồng/m}$ (giá này tính theo giá của UBND thành phố bồi thường cho hộ liền kề là ông Đ) = 49.517.800 đồng.

- Riêng đối với giếng khoan phi 180 sâu 97m, 01 cái, chất lượng còn 70%: Theo Quyết định số 6680 đã xác định *“Tài sản này xây dựng năm 2014, chưa xác định được trước hay sau ngày 01/7/2014 vì vậy sẽ xác định lại năm xây dựng làm cơ sở lập phương án sau”*. Tuy nhiên, cho đến nay UBND thành phố B vẫn chưa ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản này cho gia đình ông R.

Ngoài ra, gia đình ông R chỉ có một căn nhà duy nhất trên diện tích đất bị thu hồi, sau khi bị thu hồi thì không có nhà để ở phải ở nhà thuê và không có đất để sản xuất, không có nghề nghiệp và công ăn việc làm nhưng U không bố trí đất để tái định cư và hỗ trợ chi phí đào tạo nghề và ổn định sản xuất, không hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian chờ lập chỗ ở mới.

Sau khi ban hành Quyết định số 6680, cho đến nay UBND thành phố Buôn Ma T3 vẫn chưa giao quyết định này cho hộ ông R. Tháng 11/2022, ông R mới biết được nội dung Quyết định này. Vì vậy, ông Trần Xuân R khởi kiện UBND thành phố B đề nghị Tòa án giải quyết:

Thứ nhất, hủy một phần Quyết định số 6680/QĐ - UBND ngày 22/9/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, phường T, Tp . (đợt 4) của U đối với phần bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông Trần Xuân R.

Thứ hai, buộc UBND thành phố B phải ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Trần Xuân R, trong đó bổ sung các khoản sau:

Hỗ trợ tái định cư;

Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất;

Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm;

Hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới.

Đối với tài sản yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B bồi thường, hỗ trợ đối với các tài sản gồm:

+ Bể nước xây gạch 200x200 có tô trát diện tích $(2 \times 2,1 \times 1,9)\text{m}^3$ có nắp đáy bê tông chất lượng còn 70% (Mức bồi thường theo Phương án 256/PA-TTPTQĐ ngày 22/7/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B).

+ Cây trồng vượt mật độ 50% trên diện trồng cây được hỗ trợ 60% (Cây Cam trồng năm 2016).

+ Hàng rào kết cấu móng bó gạch, tường gạch cao 0.5m, trên gắn lưới B40, trụ sắt V3 cao 1,2 m, dài 15,3 m và hàng rào kết cấu móng bó gạch, tường xây gạch cao 0.4m, trên gắn lưới B40, trụ bê tông 100x100 cao 1,2 m, dài 283 m (được xây dựng vào năm 2014, 2015, 2016).

Riêng đối với 01 giếng khoan phi 180 sâu 97m, chất lượng còn 70% thì yêu cầu UBND thành phố B phải ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật cho hộ ông R.

- *Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố B - Ông Lê Đại T trình bày:*

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đ về việc thu hồi 5.138.059,7 m² đất tại các phường T, T, T, T, T, T và xã E, thành phố B của Công ty TNHH MTV C1; giao diện tích 897.744,7m² đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm P quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315m² đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt phương án giải thể đối với Công ty TNHH MTV C1.

Căn cứ Nghị Quyết số 09/NQ-HĐND ngày 06/5/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đ về việc thống nhất nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị D, Tp ..

Căn cứ Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố B về việc điều tra, khảo sát, kiểm đếm để thực hiện dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B.

Sau khi các ngành chuyên môn của UBND thành phố B triển khai thực hiện đầy đủ các bước trong công tác thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 22/9/2021 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B (Đ).

Quan điểm của UBND thành phố B đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân R như sau:

Đối với yêu cầu bố trí 01 lô đất tái định cư thì: Ngày 30/12/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 11052/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ ông Trần Xuân R, địa chỉ Tổ dân phố I, phường T, thành phố B, 01 thửa đất tại Khu dân cư Tổ dân phố G, phường T, thành phố B để sử dụng vào mục đích đất ở tại thửa đất số 563 (thửa cũ LK8-11), tờ bản đồ số 80, diện tích 99,18m. Ông Trần Xuân R đã nhận Quyết định giao đất trên và nhận bàn giao đất ngoài thực

địa. Do vậy, ông Trần Xuân R khởi kiện UBND thành phố B cấp 01 lô đất tái định cư là không đúng.

Đối với nội dung khởi kiện yêu cầu hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định sản xuất: Công ty TNHH MTV C1 được giải thể kể từ ngày 30/9/2016 theo Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ. Việc UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 là trường hợp thu hồi đất đối với tổ chức sử dụng đất đã giải thể, thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 65 Luật đất đai năm 2013: *“Tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất; người sử dụng đất thuê của Nhà nước trả tiền thuê đất hàng năm bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất”*.

Theo quy định tại khoản 3 điều 422 Bộ Luật Dân sự năm 2015, thì một trong những trường hợp chấm dứt hợp đồng là: *“Cá nhân giao kết hợp đồng chết, pháp nhân giao kết hợp đồng chấm dứt tồn tại mà hợp đồng phải do chính cá nhân, pháp nhân đó thực hiện”*. Do vậy, khi Công ty TNHH MTV C1 giải thể kể từ ngày 30/9/2016, thì hiệu lực hợp đồng liên kết sản xuất cà phê giữa Công ty cà phê với các hộ đã chấm dứt mặc dù hợp đồng vẫn còn thời hạn thực hiện.

Mặt khác, tại Điều 5 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ quy định điều khoản chuyển tiếp: *“Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt và không áp dụng theo quy định của Nghị định này”*. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/03/2017. Trong khi toàn bộ diện tích đất của Công ty TNHH MTV C1 đã được UBND tỉnh thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trước thời điểm Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Ngày 22/9/2021 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B (Đ), trong đó: Không hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; không hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho hộ ông Trần Xuân R là đúng quy định.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Xuân T1 và chị Trần Thị T2 trình bày:* Anh Trần Xuân T1 và chị Trần Thị T2 là con của ông Trần Xuân R. Về nội dung vụ án anh T1 và chị T2 nhất trí với phần trình bày của ông R và người đại diện theo ủy quyền của ông R đã trình bày tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông R. Do có công việc bận nên anh T1 và chị T2 không thể tham gia tố tụng

theo giấy triệu tập của Tòa án nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh T1 và chị T2 trong tất cả các buổi làm việc và các phiên tòa (sơ thẩm, phúc thẩm nếu có).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện ông Võ Đình D trình bày tranh luận:* Hộ ông Trần Xuân R là hộ gia đình sử dụng đất do nhận giao khoán đất của Công ty C1, thời điểm Nhà nước thu hồi đất hộ ông R đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó. Gia đình ông R có nhà ở sinh sống trên diện tích đất bị thu hồi, ngoài căn nhà này thì hộ ông R không còn chỗ ở nào khác. Do đó, căn cứ vào quy định của pháp luật thì hộ ông R thuộc trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới và hỗ trợ tái định cư. Đối với 01 giếng khoan sâu 97m; bể nước xây gạch 200x200 có tô trát diện tích $(2 \times 2,1 \times 1,9) \text{m}^3$ có nắp đậy bê tông; 70 cây cam trồng năm 2016; hàng rào kết cấu móng bó gạch, tường gạch cao 0.5m, trên gắn lưới B40, trụ sắt V3 cao 1,2 m, dài 15,3 m và hàng rào kết cấu móng bó gạch, tường xây gạch cao 0.4m, trên gắn lưới B40, trụ bê tông 100x100 cao 1,2 m, dài 283 m (được xây dựng vào năm 2014, 2015, 2016) thì UBND thành phố B chưa bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông R là thiếu sót. Vì vậy, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông R.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Võ Quang H trình bày:* Đối với giếng khoan sâu 97m thì tại Quyết định số 6680 chưa xác định được trước hay sau ngày 01/7/2014 vì vậy sẽ xác định lại năm xây dựng làm cơ sở lập phương án sau, tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa lập phương án vì vậy yêu cầu khởi kiện này của ông R là có căn cứ. Đối với yêu cầu hỗ trợ tái định cư, hộ ông R đã được bố trí 01 lô đất tái định cư, không thông qua bán đấu giá và phải nộp tiền sử dụng đất là đúng quy định của pháp luật nên việc ông R yêu cầu cấp cho một lô đất tái định cư không thu tiền sử dụng đất là không có căn cứ. Các tài sản là cây trồng, bể nước, hàng rào thì tại Quyết định số 6680, UBND thành phố B đã hỗ trợ đúng quy định.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 109/2023/HC-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157 và Điều 158; khoản 1 Điều 173; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 483 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 86; khoản 2 Điều 92 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 19; điểm đ khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

Áp dụng khoản 1 Điều 16; khoản 1 Điều 18 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đ; Áp dụng khoản 7 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ;

Áp dụng điểm a, c tiểu mục 4.3 mục 4 Phần 1 Quyết định số 13 /2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Áp dụng khoản 1 Điều 3 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đ quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân R.

- Hủy một phần Quyết định số 6680/QĐ - UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B (đợt 4) đối với hộ ông Trần Xuân R.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với ông Trần Xuân R, trong đó bổ sung các khoản sau:

+ Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất;

+ Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm;

+ Hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B có trách nhiệm ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 01 giếng khoan phi 180 sâu 97m, chất lượng còn 70% cho hộ ông Trần Xuân R.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân R đối với:

- Yêu cầu hỗ trợ tái định cư;

- Yêu cầu bồi thường tài sản trên đất gồm:

+ Bể nước xây gạch 200x200 có tô trát diện tích (2x2,1x1,9)m³ có nắp đậy bê tông chất lượng còn 70%.

+ Hàng rào kết cấu móng bó gạch, tường gạch cao 0.5m, trên gắn lưới B40, trụ sắt V3 cao 1,2 m, dài 15,3 m và hàng rào kết cấu móng bó gạch, tường xây gạch cao 0.4m, trên gắn lưới B40, trụ bê tông 100x100 cao 1,2 m, dài 283m;

+ Cây trồng vượt mật độ 50% trên diện trồng cây được hỗ trợ 60% (70 cây cam trồng năm 2016).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 09-8-2023 ông Trần Xuân R kháng cáo một phần bản án hành chính sơ thẩm; yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét về việc được cấp một thửa đất (hoặc mua với giá được hỗ trợ), yêu cầu được bồi thường tài sản: Cây trồng vượt mật độ 50% trên diện trồng cây được hỗ trợ 60% (cây Cam trồng năm 2016) mức

bồi thường là 20.428.800 đồng, bể nước xây gạch diện tích (2x2,1x1,9)m³ có nắp đầy mức bồi thường là 12.913.715 đồng, hàng rào trên gắn lưới B40 mức bồi thường là 49.517.800 đồng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trần Xuân R giữ nguyên kháng cáo về yêu cầu bồi thường các loại tài sản trên đất; đối với yêu cầu về cấp một thửa đất thì hiện nay đã có đất tái định cư nên ông R thay đổi kháng cáo, yêu cầu hỗ trợ tiền để làm nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: đây là phiên tòa phúc thẩm được mở lần thứ hai, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác đơn kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định theo các yêu cầu kháng cáo:

[1] Xét kháng cáo về yêu cầu hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ xây dựng nhà ở:

Ngày 30/12/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 11052/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ ông Trần Xuân R, địa chỉ Tổ dân phố I, phường T, thành phố B, 01 thửa đất tại Khu dân cư Tổ dân phố G, phường T, thành phố B để sử dụng vào mục đích đất ở tại thửa đất số 563 (thửa cũ LK8-11), tờ bản đồ số 80, diện tích 99,18m². Ông Trần Xuân R đã nhận Quyết định giao đất trên và đã được nhà nước xét giảm 50% tiền sử dụng đất theo diện hộ nghèo. Như vậy, UBND thành phố B đã hỗ trợ tái định cư cho hộ ông R theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm ông R cho rằng ông được giảm 50% là đương nhiên, nay ông không có tiền làm nhà. Nội dung không có tiền làm nhà không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án hành chính này, hơn nữa Bản án sơ đã buộc UBND thành phố B hỗ trợ tiền thuê nhà cho ông R trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới. Do đó, yêu cầu kháng cáo về nội dung này không có cơ sở chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân R về phần tài sản trên đất, gồm:

Đối với bể nước xây gạch 200x200 có tô trát thể tích (2x2,1x1,9)m³ có nắp đầy bê tông chất lượng còn 70%: Tại điểm a, c tiểu mục 4.3 mục 4 Phần 1 Quy định về giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đ quy định đối với bể nước xây bằng gạch ống dày 20cm có thể tích lớn hơn 5m³ đến 10m³ có đơn

giá là 1.568.000 đồng và được cộng thêm 2.285.000 đồng/cái đối với bể có tám đan bê tông cốt thép đáy. Đối chiếu với bể nước của hộ ông R thì thấy bể nước của hộ ông R là bể xây gạch 200x200 có tô trát thể tích là 7,98m³ có nắp đáy bê tông. Tại Phương án số 256 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B xác định giá trị của bể nước này theo cách tính $(1.568.000đ + 2.285.000đ) \times 70\% \times 8 \times 60\% = 12.913.715$ đồng (tức là cộng gộp cả giá trị nắp đáy bê tông, sau đó nhân với hệ số) là không đúng mà cần tách nắp đáy bê tông ra để tính riêng phần giá trị như Quyết định 6680 thì mới phù hợp. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông Trần Xuân R.

Đối với tài sản là hàng rào kết cấu móng bó gạch, tường gạch cao 0.5m, trên gắn lưới B40, trụ sắt V3 cao 1,2 m, dài 15,3 m và hàng rào kết cấu móng bó gạch, tường xây gạch cao 0.4m, trên gắn lưới B40, trụ bê tông 100x100 cao 1,2 m, dài 283m thì Trung tâm quỹ đất xác định hàng rào này ông R xây năm 2019 (sau khi có quyết định thu hồi đất), trong khi đó ông R cho rằng được xây dựng vào năm 2014, 2015, 2016 nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do đó, UBND thành phố B không bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông R là phù hợp.

Đối với cây trồng vượt mật độ 50% trên diện trồng cây được hỗ trợ 60% (70 cây Cam trồng năm 2016): Mặc dù, tại Biên bản kiểm đếm ngày 07/12/2020 thể hiện 70 cây cam trồng năm 2016 nhưng tại Biên bản làm việc ngày 12/8/2021 xác định 70 cây cam nêu trên được trồng sau năm 2017 (sau thời điểm có quyết định thu hồi đất). Ông R cho rằng số cây cam nêu trên được trồng vào năm 2016 nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, UBND thành phố B không bồi thường, hỗ trợ với tài sản này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 3 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đ quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

[3] Bản án sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các yêu cầu khởi kiện, đánh giá hợp lý các tài liệu chứng cứ và đã quyết định xét xử có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tài liệu chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các phần quyết định khác còn lại của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét. Có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: ông R là người cao tuổi, hộ nghèo, có đơn xin miễn nên được miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tổ tụng hành chính; Bác kháng cáo của ông Trần Xuân R và giữ nguyên quyết định của Bản án hành

chính sơ thẩm số 109/2022/HC-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với phần quyết định có kháng cáo.

2. Bác phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân R đối với:

- Yêu cầu hỗ trợ tái định cư;

- Yêu cầu bồi thường tài sản trên đất gồm:

+ Bể nước xây gạch 200x200 có tô trát diện tích $(2 \times 2,1 \times 1,9) \text{m}^3$ có nắp đáy bê tông chất lượng còn 70%.

+ Hàng rào kết cấu móng bó gạch, tường gạch cao 0.5m, trên gắn lưới B40, trụ sắt V3 cao 1,2 m, dài 15,3 m và hàng rào kết cấu móng bó gạch, tường xây gạch cao 0.4m, trên gắn lưới B40, trụ bê tông 100x100 cao 1,2 m, dài 283m;

+ Cây trồng vượt mật độ 50% trên diện trồng cây được hỗ trợ 60% (70 cây cam trồng năm 2016).

3. Các phần quyết định khác còn lại của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Việc thi hành án được thực hiện theo Bản án sơ thẩm.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông R được miễn nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao- Vụ III;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long